

TUẦN 14

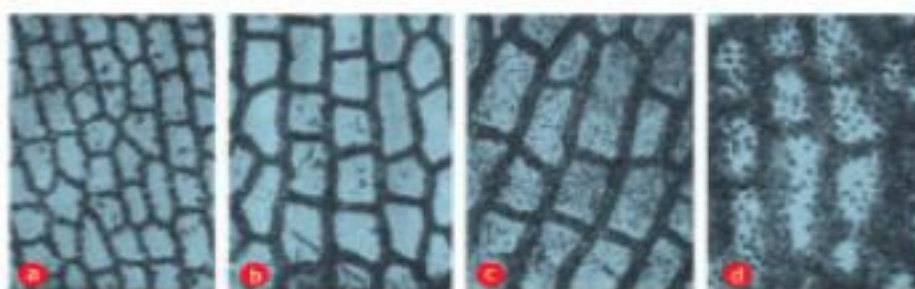
BÀI 24 : ĐỘT BIẾN SỐ LƯỢNG NHIỄM SẮC THỂ (Tiếp theo)

III. Thể đa bội:

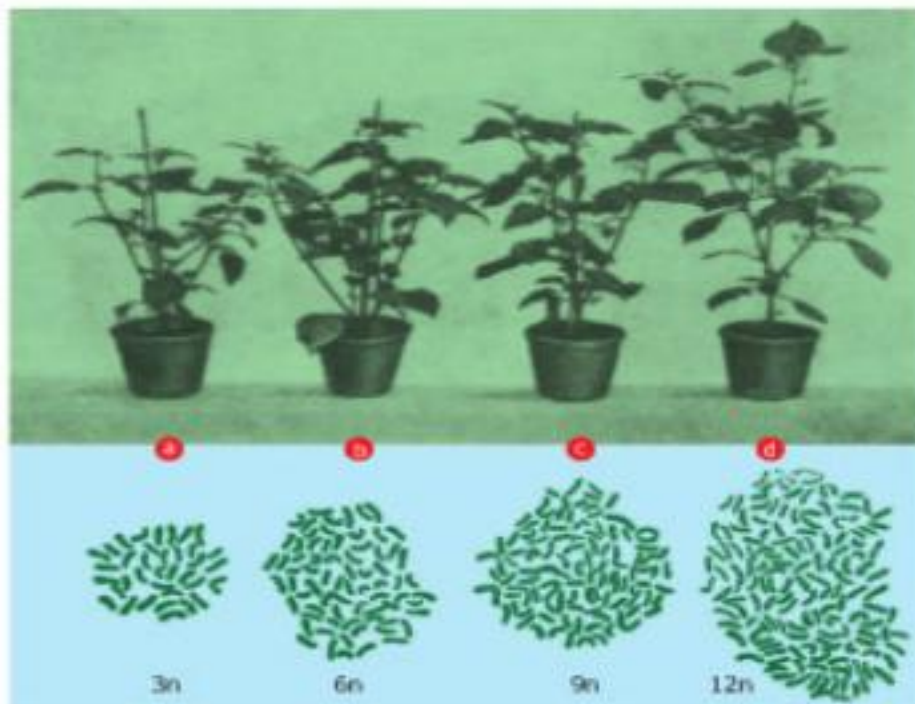
CH: Thế nào là thể lưỡng bội ?

CH: Các cơ thể có bộ nhiễm sắc thể $3n$, $4n$, $5n$, ... có chỉ số n khác thể lưỡng bội như thế nào?

CH: Hiện tượng đa bội thể là gì ?



Tế bào cây rêu có bộ NST khác nhau



Tế bào cây cà độc dược có bộ NST khác nhau

Quan sát hình trên và đọc kỹ thông tin trong phiếu học tập sau :

Đối tượng quan sát	Đặc điểm	
	Mức bội thể	Kích thước tế bào, cơ quan
1. Tế bào cây rêu	2n, 3n, 4n	Tế bào lớn dần
2. Cây cà độc dược	3n, 6n, 9n, 12n	Cơ quan sinh dưỡng lớn dần
3. Củ cải	4n	Củ to hơn
4. Quả táo	4n	Quả to hơn

1. Số lượng tương quan (tỉ lệ) giữa mức bội thể (số n) và kích thước các cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản ở các cây nói trên như thế nào?

Tương quan với nhau theo tỉ lệ thuận.

Tăng số lượng NST → Tăng kích thước các tế bào, cơ quan.

2. Đặc điểm của thể đa bội?

Tế bào đa bội có lượng ADN tăng gấp bội nên trong quá trình tổng hợp chất hữu cơ diễn ra mạnh mẽ, chính vì vậy, tế bào lớn, cơ quan dinh dưỡng to, phát triển khỏe, chống chịu tốt.

3. Có thể nhận biết cây đa bội bằng mắt thường qua những dấu hiệu nào?

Tăng kích thước các cơ quan

4. Có thể khai thác những đặc điểm nào ở cây đa bội trong chọn giống cây trồng?

Làm tăng kích thước quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản, tạo giống có năng suất



CỦ KHOAI MÌ 37 KG



BUỒNG CHUỐI GẦN 200 NẪI



CỦ CẢI TO NHẤT TRUNG QUỐC



Một cây củ cải khổng lồ nặng 38.8 kg được thu hoạch tại Thụy Điển



Giống bạc hà đa bội ở Liên Xô QUẢ BÍ NGÔ KHÔNG LỖ Ở ĐÀ LẠT HS GHI BÀI

- Thể đa bội là cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng có số NST là bội số của n (lớn hơn $2n$).

- Tế bào đa bội có số lượng NST tăng gấp bội, số ADN cũng tăng tương ứng, vì thế quá trình tổng hợp các chất hữu cơ diễn ra mạnh mẽ hơn, dẫn tới kích thước tế bào của thể đa bội lớn, cơ quan sinh dưỡng to, sinh trưởng và phát triển mạnh và chống chịu tốt.

- Hiện tượng đa bội thể khá phổ biến ở thực vật và đã được ứng dụng có kết quả trong chọn giống cây trồng.

CÂU HỎI

1/ Ở thực vật, cơ thể $3n$ là thể gì?

- Thể tam nhiễm
- Thể một nhiễm
- Thể đa bội
- Thể dị bội

2/ Nhận biết cây đa bội bằng mắt thường qua dấu hiệu nào?

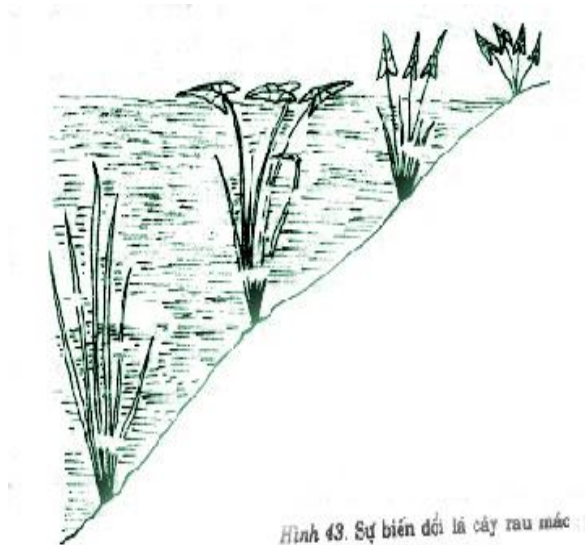
- Kích thước của các cơ quan sinh dưỡng và sinh sản

- b. Hình dạng của các cơ quan sinh dưỡng và sinh sản
- c. Hình thái của các cơ quan sinh dưỡng và sinh sản
- d. Câu a và b đúng

Bài 25 : THƯỜNG BIẾN

I. Sự biến đổi kiểu hình do tác động của môi trường:

CH: Em có nhận xét gì về kiểu gen của cây rau mác và cây rau dền nước khi sống trong các môi trường khác nhau?



Đối tượng quan sát	Điều kiện môi trường	Kiểu hình tương ứng	Nhân tố ảnh hưởng chính
Lá cây rau mác	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Mọc trong nước ▪ Trên mặt nước ▪ Trên cạn 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Lá dài, mảnh ▪ Lá có phiến rộng ▪ Lá hình mũi mác 	<i>Nước</i>



TRÊN BỜ



VEN BỜ



Cây rau dứa nước nổi trên mặt nước

Đối tượng quan sát	Điều kiện môi trường	Kiểu hình tương ứng	Nhân tố ảnh hưởng chính
Cây rau dứa nước	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trên bờ ▪ Mọc ven bờ ▪ Trên mặt nước 	<ul style="list-style-type: none"> • Thân, lá nhỏ hơn • Thân, lá to hơn • Thân, lá to hơn, rễ biến thành phao 	<i>Độ ẩm</i>

Một số hình ảnh thường biến:

Hoa liên hình (Primula sinensis)



Giống hoa đỏ



Giống hoa trắng





CH :Vậy thường biến là gì?

HS GHI BÀI

-Thường biến là những biến đổi kiểu hình của cùng một kiểu gen, phát sinh trong đời sống cá thể dưới ảnh hưởng trực tiếp của môi trường.

-Không di truyền

***Phân biệt thường biến với đột biến:**

Thường biến	Đột biến
1- Biến đổi kiểu hình	1- Biến đổi trong cơ sở vật chất di truyền (ADN, NST)
2- Không di truyền được	2- Di truyền
3- Biến đổi đồng loạt	3- Biến đổi riêng rẽ
4- Có lợi	4- Có hại, đôi khi có lợi

II. Mối quan hệ giữa kiểu gen, môi trường và kiểu hình

Sơ đồ biểu diễn mối quan hệ giữa kiểu gen, môi trường và kiểu hình

Kiểu hình ← *Kiểu gen* → *Môi trường*



BÀI GHI

- Kiểu hình là kết quả tương tác giữa kiểu gen và môi trường
- +Các tính trạng chất lượng phụ thuộc chủ yếu vào kiểu gen.
- +Các tính trạng số lượng chịu ảnh hưởng vào môi trường.

III. Mức phản ứng

CH: Giới hạn năng suất của giống lúa DR₂ do giống hay do kỹ thuật trồng trọt?

CH: Mức phản ứng là gì?



Chăm sóc bình thường (4,5 – 5 tấn/ha)

Chăm sóc tốt nhất (8 tấn/ha)

A/ Hai ruộng lúa (của cùng 1 giống lúa):



Hình 1 Chăm sóc không đúng quy trình kỹ thuật

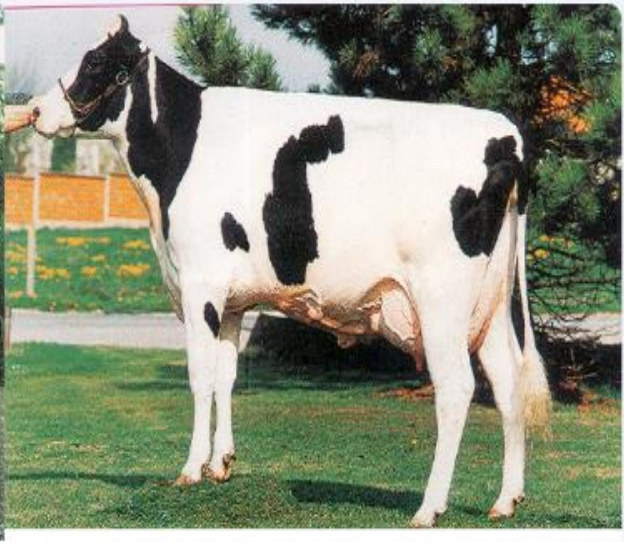
Hình 2 Chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật

B/ Hai đàn cừu (của cùng 1 giống cừu):

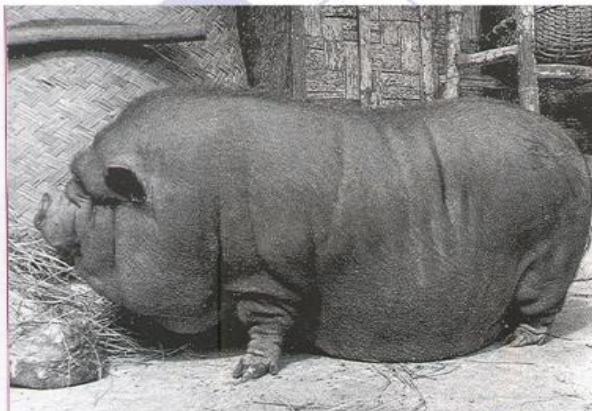


Hình 3 Chăm sóc không đúng quy trình kỹ thuật

Hình 4 Chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật



- Nhiều sữa hay ít sữa phụ thuộc vào môi trường



Lợn Ỉ Nam Định

Nuôi ở môi trường nào
Vẫn có đặc điểm lông đen
bóng
Mồm ngắn, mắt hí, bụng xệ,
mắn đê, mỡ nhiều...

Tính trạng chất

Lợn nhanh hay chậm
phụ thuộc vào môi trường,
Chăm sóc

Tính trạng số

BÀI GHI

- Mức phản ứng là giới hạn thường biến của một kiểu gen (hoặc chỉ một gen hay nhóm gen) trước môi trường khác nhau.
- Mức phản ứng do kiểu gen quy định

CÂU HỎI

1. Biến dị không di truyền được là biến dị nào sau đây?

- A. Đột biến gen
- B. Đột biến nhiễm sắc thể
- C. Thường biến
- D. Cả A, B.

2. Thường biến là?

- A. Biến đổi kiểu gen dưới tác động của môi trường
- B. Biến đổi kiểu hình phát sinh trong đời cá thể dưới ảnh hưởng trực tiếp của môi trường.
- C. Biến đổi trong kiểu gen dẫn tới biến đổi trong kiểu hình.
- D. Biến đổi kiểu hình dẫn tới biến đổi kiểu gen.

3. Mức phản ứng là gì?

- A. Là giới hạn thường biến của một kiểu hình(chỉ một gen hay nhóm gen)trước môi trường khác nhau.
- B. Do kiểu gen quy định và được biểu hiện ra ở kiểu hình trong những môi trường nhất định
- C. Do gen quy định mức phản ứng, môi trường biểu hiện ra tính trạng.
- D. Câu b và c